

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 53/2024/HS-ST.
Ngày: 06-3-2024.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Ty

Bà Phạm Thị Sơn

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HS ngày 12/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/QĐXXST-HS ngày 09/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân T; Sinh năm 1983 tại huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKH và nơi cư trú hiện nay: Thôn PX, xã XK, huyện NT, tỉnh Thanh Hóa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lê Xuân N; sinh năm 1953 và bà: Lương Thị M (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 4; Vợ là: Lê Thị T; sinh năm 1985; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/5/2023 đến ngày 15/5/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lương Xuân L, sinh năm 1964; Quê quán: Thôn ST, xã CL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: Thôn XT, xã HQ, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T:* Bà Lê Thu H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà Nước tỉnh Thanh Hóa; Địa chỉ: số 36, Đại lộ Lê Lợi, phường Điền Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

* *Người làm chứng:*

- 1, Bà Lê Thị T1, sinh năm 1963 (có mặt);
- 2, Anh Lê Huy C, sinh năm 1987 (có mặt);
- 3, Anh Lê Ngọc M, sinh năm 1981 (vắng mặt);
- 4, Ông Lê Đình D, sinh năm 1971 (vắng mặt);
- 5, Anh Lê Đình T2, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Đều trú tại: Thôn XT, xã HQ, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/5/2023, khi Lê Xuân T đang chuẩn bị ngồi ăn cơm tại nhà em vợ là anh Lê Huy Đ cùng với anh Lê Huy C (em vợ T) và Lê Ngọc M (là anh em đứng nể với T), thì nghe thấy tiếng bà Lê Thị T1 (mẹ vợ T) và ông Lương Xuân L (là người đã từng chung sống với bà T1 như vợ chồng nhưng đã bỏ nhau) có lời qua tiếng lại với nhau, nên T từ trong nhà anh Đ ra xem có chuyện gì.

Khi Tiến đi ra ngoài thấy bà T1 đang bỏ chạy lên đồi, còn ông L đang cầm một con dao nhọn dài khoảng 50cm, có nắp đeo ở hông bên trái chạy đuổi theo sau. Thấy vậy, T chạy ra can ngăn và bảo ông L: “về nhà đi, ông cầm dao định chém ai”. Ông L liền chửi T và nói: “tao chém chết mẹ con bay, mẹ con bay lừa hết tiền, hết bạc của tao”, đồng thời cầm dao vung lên chém loạn xạ về phía T nhưng T né được và đưa tay trái lên đỡ nên bị thương tích xây xước da tại mặt ngoài mu bàn tay trái, ngay dưới gốc ngón tay cái, kích thước (1,5x0,1) cm (giám định thương tích bị tổn hại 1% sức khỏe). Lúc này anh M từ trong nhà chạy ra can ngăn thì ông L cầm dao bỏ đi về phía nhà ông Lê Đình D (cách nhà Đ khoảng 50m), còn T, bà T1, cùng với anh M và anh C đứng ở trước nhà bà T1 (cách nhà Đ khoảng 10m, đối diện với nhà ông D) nhìn theo.

Ông L đi vào nhà ông D hỏi mua thuốc lào, nhưng lại quay ra sân nhà ông D tiếp tục chửi bới, rồi rút dao ra chỉ về phía T và bà T1. Do bức tức vì ông L chửi bới và nhìn thấy có một cái cuốc cán bằng gỗ dài khoảng 120cm, lưỡi bằng kim loại đã bị gỉ sét đang dựng ở bên hông (phía bên trái) nhà bà T1, nên T đã cầm lấy chiếc cuốc kéo lê dưới đất và đi nhanh về phía ông L. Thấy T cầm theo cuốc đi đến đoạn ngõ gần cổng nhà ông D, ông L cũng cầm dao trên tay phải đi từ bên trong sân nhà ông D ra. Khi T và ông L cách nhau khoảng 2m, T dùng hai tay cầm cuốc giơ lên cao đập mạnh từ trên xuống nhắm vào đầu của ông L, lưỡi cuốc trúng vào trán làm ông L ngã gục xuống đất bất tỉnh. Ông L được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Như Xuân, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu.

Hậu quả: * Thương tích của ông Lương Xuân L:

- BB xem xét dấu vết trên thân thể hồi 13h45 ngày 24/5/2023: tại Công an huyện Như Xuân.

+ Tại vị trí giữa vùng trán ông Lương Xuân L có 01 vết rách da nằm ngang trán, bề mặt vết thương đã lành (do đã được khâu sơ cứu), kích thước dài 20cm, rộng 0,1cm.

+ Tại vùng đầu ngay phía trên trán phát hiện 01 vết rách da, bề mặt vết thương đã lành, kích thước (0,7x0,8)cm.

- Bệnh án ngoại khoa: tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Bệnh chính: vết thương sọ não hở- lún vỡ xương sọ vùng trán- dập não

- Cơ quan điều tra đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định thương tích, cơ chế hình thành thương tích đối với ông Lương Xuân L, kết quả:

+ Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lương Xuân L tại thời điểm giám định là 64%.

+ Thương tích của Lương Xuân L: do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn.

+ Đối với vết thương của Lương Xuân L là vết thương sọ não hở, lún vỡ xương sọ vùng trán, dập não có thể dẫn đến hậu quả chết người .

* Hiện trường vụ án được xác định tại khu vực ngõ, vườn phía trước nhà ông Lê Đình D.

Hiện trường có các hướng tiếp giáp như sau:

Hướng Đông Bắc hiện trường tiếp giáp với khu vực vườn keo nhà ông Lê Đình D.

Hướng Tây Bắc hiện trường tiếp giáp với khu vực ngõ vào nhà ông Lê Đình D.

Hướng Tây Nam hiện trường tiếp giáp với khu vực vườn hoa nhà ông Lê Đình D.

Hướng Đông Nam hiện trường tiếp giáp với ngõ nhà ông Lê Đình D theo hướng đi ra đường liên thôn.

Khu vực ngõ nhà ông Lê Đình D được đổ bê tông, hai bên lề được xây lấp bằng gạch (dạng gạch vồ). Lấy mép đường liên thôn làm mép chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường bằng phương pháp cuốn chiếu theo chiều Đông Bắc-Tây Nam, các dấu vết vật chứng được phát hiện, ghi nhận như sau:

- Tại vị trí cách mép đường liên thôn bên phải (theo hướng đi thôn Xuân Thành) 6,4m về phía ngõ nhà ông Lê Đình D phát hiện 01 đám chất màu nâu đỏ, đã khô (nghi máu), kích thước trên diện (90x20)cm, ký hiệu (1) trên sơ đồ hiện trường. Cách tâm vết (1) về phía Đông 1,4m theo hướng đi ra ngõ phát hiện 01 chiếc dép nhựa, dạng xỏ, không có quai hậu, màu trắng xanh, cỡ 46, kích thước (30x14)cm. Dép đã qua sử dụng, bề mặt bám dính bụi đất. Chiếc dép còn lại của đôi dép được phát hiện cách đó 5,4m về phía vườn nhà ông Lê Đình Dục.

- Tại vị trí cách mép đường liên thôn bên trái (theo hướng đi thôn Xuân Thành) 5,55m ngay tại bờ khe suối, thấp hơn so với mặt đường 1,8m phát hiện 01 cái cuốc có phần cán bằng gỗ dài 136cm, đường kính cán cuốc 4cm. Lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước (17x19)cm, bề mặt đã bị rỉ sét, bám dính bụi đất.

- Tại vị trí cách mép đường liên thôn bên trái (theo hướng đi thôn Xuân Thành) 5m về phía vườn, bụi cỏ trước nhà bà Lê Thị T phát hiện 01 con dao mũi nhọn, 01 lưỡi sắc, bằng kim loại dài 35cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, cán dao bằng gỗ dài 15cm. Có vỏ dao bằng gỗ ốp kim loại màu trắng bạc, quần dây vải sợi màu vàng, kích thước vỏ dao (40x8x4)cm. Bề mặt dao đã bị rỉ sét, bám bụi đất.

* Vật chứng đã thu giữ:

+ 01 con dao (có vỏ dao bằng gỗ). Vỏ dao có kích thước (40x8x4)cm, trên thân vỏ dao có ốp kim loại màu trắng bạc, quần dây vải sợi màu vàng. Con dao là dạng dao 01 lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ và kim loại, chiều dài con dao (gồm cả cán dao) 50cm, cán dao dài 15cm. Lưỡi dao có mũi nhọn, vuốt cong về phía mũi dao, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm. Lưỡi dao đã bị rỉ sét, bám dính bụi đất.

+ 01 cái cuốc cán bằng gỗ, dài 136cm, đường kính cán là 4cm. Lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước (17x19)cm, bề mặt đã bị rỉ sét, bám dính bụi đất.

+ 01 đôi dép nhựa, cỡ 46, màu trắng xanh (dạng dép sỏ, không có quai hậu). Trên thân dép có in các hình kẻ trắng, kích thước mỗi chiếc là (30x14)cm. dép đã qua sử dụng, bề mặt bám dính bụi đất.

Toàn bộ số vật chứng trên được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/12/2023 chờ xử lý.

* Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định AND bám dính trên số vật chứng thu giữ trên, kết quả:

Dấu vết trên cái cuốc gửi giám định có sinh phẩm của người; có AND nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện để so sánh.

* Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị T3 (là vợ Lê Xuân T) chăm sóc ông L trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và chi trả toàn bộ chi phí điều trị thương tích của ông Lương Xuân L, đồng thời bồi thường cho ông L 02 triệu đồng theo yêu cầu của ông L. Ông L không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P2 ngày 11/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Xuân T về tội: Giết người, quy định tại quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị: Đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội: Giết người; Xử phạt Lê Xuân T hình phạt tù 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù.

+ Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào điều 48 BLHS; Điều 590 BLDS; Chấp nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại thêm 2.000.000đ ngoài các chi phí điều trị đã thanh toán. Bị hại Lương Xuân L không yêu cầu gì thêm nên được chấp nhận và không xét.

- *Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Lê Xuân T có quan điểm:*

Nhất trí về tội danh và khung hình phạt như Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về làm người có ích cho gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, không tranh luận, xin được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo, ý kiến của bị hại, lời khai của người làm chứng, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, VKSND tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h00' ngày 11/5/2023 tại khu vực ngõ, vườn phía trước nhà ông Lê Đình D thuộc thôn XT, xã HQ, huyện NX, tỉnh Thanh Hóa. Xuất phát từ việc Lê Xuân T can ngăn ông Lương Xuân L và bà Lê Thị T1 (mẹ vợ T) đang lùa đuổi đánh nhau dẫn đến việc Lương Xuân L chửi bới dùng dao chém vào tay T. Bực tức vì bị đánh, T dùng cuốc có lưỡi kim loại đập 01 phát vào vùng trán ông L gây vết thương vỡ xương trán, dập não, bị tổn hại 64% sức khỏe.

Hành vi của Lê Xuân T dùng cuốc có lưỡi kim loại (hung khí nguy hiểm) đập 01 phát vào vùng trán (vùng trọng yếu trên cơ thể) ông Lương Xuân L có thể gây chết người, việc ông L không chết là do được cấp cứu kịp thời. Hành vi của Lê Xuân T đã phạm tội “Giết người”, quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Vì vậy, Cáo trạng số: 14/CT-VKS-P2 ngày 11/01/2024 của Viện KSND tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, chỉ vì bức xúc do thấy ông L cầm dao lùa đuổi theo mẹ vợ, sau khi can ngăn Tiến bị ông L chém vào tay, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng ông L vẫn tiếp tục chửi mắng bị cáo và mẹ vợ bị cáo nên đã bị cáo sử dụng cuốc là hung khí nguy hiểm để đập vào trán là vùng trọng yếu của cơ thể, bị hại không chết là do được đi cấp cứu kịp thời nhưng bị tổn hại 64% sức khỏe. Do ông Lương Xuân L không chết nên bị cáo Lê Xuân T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15; Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được luật pháp bảo vệ nên cần phải bị xử phạt nghiêm việc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 BLHS.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; Sau khi phạm tội đã tác động với gia đình chi trả toàn bộ chi phí điều trị thương tích và bồi thường thêm số tiền 2.000.000đồng theo yêu cầu của bị hại; Bị cáo phạm tội do bị kích động về tinh thần bởi hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Bị cáo đầu thú; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo phạm tội Giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt; Ngoài ra, điều kiện hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, vợ chồng bị cáo không có việc làm ổn định. Do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị T3 (là vợ Lê Xuân T) chăm sóc ông L trong quá trình điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa và chi trả toàn bộ chi phí điều trị thương tích của ông Lương Xuân L, đồng thời bồi thường cho ông L 2.000.000 đồng theo yêu cầu của ông L. Ông L không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi của ông Lương Xuân L: dùng dao chém trúng tay Lê Xuân T, gây tổn hại 01% sức khỏe. Lê Xuân T không đề nghị xử lý hình sự. Ông L đã bị xử lý hành chính.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao (có vỏ dao bằng gỗ). Vỏ dao có kích thước (40x8x4)cm, trên thân vỏ dao có ốp kim loại màu tắng bạc, quần dây vải sợi màu vàng. Con dao là dạng dao 01 lưỡi sắc, cán dao bằng gỗ và kim loại, chiều dài con dao (gồm cả cán dao) 50cm, cán dao dài 15cm. Lưỡi dao có mũi nhọn, vuốt cong về phía mũi dao, chỗ rộng nhất của lưỡi dao là 5cm. Lưỡi dao đã bị rỉ sét, bám dính bụi đất. 01 cái cuốc cán bằng gỗ, dài 136cm, đường kính cán là 4cm. Lưỡi cuốc bằng kim loại, kích thước (17x19)cm, bề mặt đã bị rỉ sét, bám dính bụi đất là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đôi dép nhựa, cỡ 46, màu trắng xanh (dạng dép xô, không có quai hậu). Trên thân dép có in các hình kẻ trắng, kích thước mỗi chiếc là (30x14)cm. dép đã qua sử dụng, bề mặt bám dính bụi đất không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Theo biên bản giao nhận vật chứng 80/2024/TV-CTHADS ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa) hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

[8]. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Lê Xuân T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Tuyên bố:** Bị cáo Lê Xuân T phạm tội “Giết người”.

* **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 123; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; 57; 38; 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

* **Xử phạt:** Bị cáo Lê Xuân T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/5/2023.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng là công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng đã tạm giữ gồm: 01 con dao (có vỏ dao bằng gỗ); 01 cái cuốc cán bằng gỗ; 01 đôi dép nhựa.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 80/2024/TV-CTHADS ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa).

* **Về án phí:** Bị cáo Lê Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

* **Quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an tỉnh Thanh Hoá;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Thị Tố Như